

(Ban hành kèm theo Thông tư 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

Tên tổ chức niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**
Năm báo cáo: năm 2009

I.- LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1- Những sự kiện quan trọng:

1.1- Việc thành lập:

- Công ty cổ phần khoáng sản & xây dựng Bình Dương là doanh nghiệp được chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần theo Nghị định 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính Phủ.

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục theo qui định:

- Thông tư số 126/TT-BTC ngày 24/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 187/2004/NĐ-CP.
- Quyết định số 7036/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty khoáng sản và xây dựng Bình Dương thành Công ty cổ phần.

Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/5/2006 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000226 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/04/2006.

Đăng ký thay đổi lần thứ 1 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/01/2009.

- Đã đăng ký công ty đại chúng từ tháng 07/2007 với Ủy Ban chứng khoán nhà nước
- Ngày 20/01/2010 Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM theo quyết định 164/QĐ-SGDHCM (17/12/2009) của sở GDCK TP.HCM về việc niêm yết cổ phiếu, mã chứng khoán: KSB.

1.2- Ngành nghề kinh doanh:

Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản. Sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng. Sản xuất và kinh doanh nước uống tinh khiết. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các công trình giao thông, công trình dân dụng, cụm công nghiệp, điện cơ mỏ. Kinh doanh nhà ở. Sản xuất, gia công và kinh doanh các loại thép hình, cấu kiện bê tông đúc sẵn. Kinh doanh xăng dầu. Đầu tư kinh doanh khu du lịch. Nuôi trồng, sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm. Khảo sát, đo đạc địa hình, thăm dò địa chất. Thi công giếng khoan, khai thác nước ngầm.

2- Định hướng phát triển:

a- Khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng là ngành kinh doanh chủ lực, là điều kiện để phát triển công ty trước mắt cũng như lâu dài:

- Tập trung khai thác chế biến các mỏ hiện có: đá Tân đông hiệp, đá Phước Vĩnh, mỏ đá Tân Mỹ, cao lanh Tân Lập, Sét Khánh Bình, chế biến cao lanh cho phân bón và những ngành công nghiệp khác.

- Sản xuất các loại vật liệu XD phục vụ cho đầu tư cơ sở hạ tầng của xã hội: vật liệu san lấp, gạch, ngói và các sản phẩm khác từ đất nung, các loại bê tông chịu lực.

- Tìm kiếm các mỏ mới: đá XD, đá pranit, cao lanh ở các tỉnh miền Trung và Đông nam bộ phục vụ cho yêu cầu XD và làm nguyên liệu cho SX VLXD lâu dài.

b- Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng khu Công nghiệp Đất Cuốc và các dịch vụ đi kèm:

- Kinh doanh bất động sản theo dự án dài hạn.

- Các dịch vụ phát triển khu CN gồm: Kinh doanh cơ sở hạ tầng, dịch vụ nhà ở, dịch vụ kho bãi, dịch vụ xử lý nước thải đáp ứng nhu cầu cho nhà đầu tư trong khu CN.

- Mở rộng khu CN Đất Cuốc từ 212 ha lên 553 ha.

II.- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1- Kết quả hoạt động SXKD năm 2009:

1.1- Về sản lượng:

- | | |
|--------------------------------------|--|
| - Đá XD: Khai thác và chế biến: | 2.286.331 m ³ đạt 95,3% kế hoạch. |
| - Khai thác và chế biến cao lanh: | |
| . Khai thác: | 91.600 m ³ đạt 121% kế hoạch |
| . Chế biến: | 15.989 tấn đạt 81,6% kế hoạch |
| - Khai thác Sét gạch ngói: | 173.395 m ³ đạt 173% so kế hoạch. |
| - Khai thác cát : | 12.973 m ³ |
| - Sản xuất VLXD: | |
| . Gạch và các sản phẩm đất sét nung: | 29.044.000 viên đạt 116% kế hoạch. |
| . Sản xuất bê tông các loại: | 29.146 mét đạt 121,5% kế hoạch. |
| - Nước uống đóng chai: | 2.433.157 lít đạt 101% kế hoạch. |
| Và các loại khoáng sản khác | |

1.2- Về giá trị:

- | | |
|--------------|---|
| - Doanh thu: | 354.394.508.763đ đạt 118,65% so kế hoạch. |
| - Lợi nhuận: | 105.954.220.353đ đạt 125,17% kế hoạch. |
| - Nộp thuế: | 43.166.550.925đ đạt 143,89% so kế hoạch. |

Nhận xét chung:

Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2009 gặp nhiều khó khăn và còn những bất cập, một số chỉ tiêu về sản lượng tuy không đạt, nhưng doanh thu, lợi nhuận, nộp thuế và thu nhập của người lao động đều hoàn thành và vượt so với kế hoạch. Kết quả đó thể hiện:

1. Công ty thực hiện đúng chiến lược phát triển do Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra, phương án kinh doanh là ổn định và xu hướng ngày càng tăng về quy mô và hiệu quả.

2.3- Lao động đến 31/12/2009: 479 người

Hợp đồng có thời hạn: 1 năm, 3 năm, không thời hạn

Ngoài lao động trên, còn thuê LĐ thời vụ.

- Đối với LĐ của công ty đều thực hiện đầy đủ các qui định của luật lao động giữa người LĐ với người sử dụng LĐ. Các chế độ chính sách như: BHXH, y tế, bảo hiểm thân thể, kinh phí công đoàn, bảo hộ lao động, thời gian LĐ, nghỉ ngơi, chính sách ốm đau, thai sản và vệ sinh an toàn LĐ, phòng chống cháy nổ được thực hiện nghiêm chỉnh.
- Các quyền lợi khác của người LĐ thông qua hoạt động của công đoàn cơ sở như tiền thưởng, cưới xin, ma chay và khác được thực hiện theo Nghị quyết của Hội nghị người lao động hàng năm, đúng qui chế dân chủ theo nghị định 87/2007/NĐ-CP của Chính phủ ở công ty cổ phần.
- Thu nhập người LĐ năm 2009 (tiền lương, thưởng, tiền tết, tiền lễ,...) bình quân là 4.300.000 đ/người/tháng tăng 19,5% so năm 2008.

3- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010:

3.1- Căn cứ xây dựng:

- Năm 2010 kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều bất ổn, nhưng dự báo kinh tế cả nước và khu vực đang phục hồi và tăng trưởng cao hơn năm 2009. Chính phủ có nhiều giải pháp bảo đảm phát triển kinh tế xã hội, trong đó chủ trương tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt là các vùng kinh tế trọng điểm tạo đà sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư trong nước và ngoài nước. Do vậy, nhu cầu vật liệu xây dựng có chiều hướng ngày càng tăng.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật có trong những năm qua và đầu tư mới hoàn thành, kết quả tài chính năm 2009, các tiềm năng lợi thế kinh doanh.

3.2- Chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu:	376,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	110 tỷ đồng
- Nộp thuế:	45 tỷ đồng
- Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu CN:	62,4 tỷ đồng

3.3- Giải pháp thực hiện:

a. Thị trường:

- Ngoài thị trường hiện có, khai thác thị trường mới dưới nhiều hình thức để tiêu thụ các loại sản phẩm.

- Đầu tư quảng cáo tiếp thị bằng nhiều hình thức để thu hút các nhà đầu tư vào khu công nghiệp, khu dân cư, bất động sản khác.

b. Về tổ chức sản xuất:

- Điều chỉnh, bổ sung, rà soát lại hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật liên quan đến từng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh theo hướng tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, năng suất cao, chất lượng tốt thỏa mãn các yêu cầu của cạnh tranh.

- Phát huy tính chủ động, năng động các mô, các đơn vị đầu mối từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh và dịch vụ. Thông qua các chỉ tiêu từng tháng, quý để mọi người phấn đấu hoàn thành sản xuất kinh doanh có chất lượng và an toàn.

c. Về đầu tư phát triển:

- Tuân thủ nghiêm các qui định pháp luật về đầu tư và qui trình đầu tư tùy theo qui mô dự án.

- Phương châm đầu tư: có chọn lựa theo thứ tự ưu tiên, dự án có hiệu quả thu hồi vốn nhanh và thuộc lĩnh vực kinh doanh có tỷ trọng lớn trong doanh thu. Đầu tư phải đúng tiến độ, chất lượng, đưa vào sử dụng phải mang lại hiệu quả.

III.- GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

- Báo cáo tài chính được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

- Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành khác về kế toán Việt Nam.

IV.- THÔNG TIN CỔ ĐÔNG:

1- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

1.1- Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm 5 người do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, trong đó có 3 thành viên không điều hành.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc điều hành.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

+ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 thông qua báo cáo thực hiện năm 2008, kế hoạch năm 2009, bầu lại Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2 (5 năm) và bầu ban kiểm soát mới.

+ Sắp xếp bổ nhiệm lại bộ máy quản lý của công ty trong nhiệm kỳ mới của HĐQT.

+ Thông qua một số nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và giải pháp thực hiện một số dự án đầu tư mới và mở rộng ở các lĩnh vực:

* Khai thác chế biến khoáng sản.

* Sản xuất vật liệu xây dựng.

* Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và các dịch vụ đi kèm.

* Mua lại cổ phần của Liên doanh và chuyển đổi thành khu dân cư.

- + Tổ chức thực hiện xong hồ sơ niêm yết lên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
- Cổ phiếu của HĐQT trong năm 2009 không có biến động, vẫn giữ nguyên số lượng cổ phiếu.

1.2- Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm 3 người, trưởng ban là người bên ngoài Công ty (đại diện vốn nhà nước), 02 người thuộc Công ty.
- Hoạt động của Ban Kiểm soát:
Trong năm 2009, Ban kiểm soát đã kiểm tra:
 - + Việc thực hiện điều lệ, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị: Công ty luôn thực hiện đúng điều lệ, tổ chức đại hội đồng cổ đông đúng thời gian, các chỉ tiêu SXKD nghị quyết đề ra công ty thực hiện đều đạt và vượt, thực hiện đúng việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ.
 - + Về thực hiện chế độ tài chính kế toán: Công ty tuân thủ Luật kế toán, chuẩn mực kế toán và các qui định hiện hành. Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm, việc trích lập và sử dụng các nguồn quỹ, giám sát các dự án đầu tư mới và mở rộng. Công ty đã mở sổ sách ghi chép đầy đủ rõ ràng, chính xác, phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty.
 - + Kết hợp kiểm tra thực tế tại các đơn vị trực thuộc công ty cũng không phát hiện có dấu hiệu bất thường về tình hình tài chính của công ty. Trong năm 2009, ban kiểm soát chưa nhận được các đơn thư khiếu nại, thắc mắc của các cổ đông.
- Cổ phiếu của Ban kiểm soát trong năm 2009 không có biến động.

1.3- Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2009: mọi chi phí hoạt động của HĐQT và BKS, thù lao được hưởng đều được công khai minh bạch và trong mức qui định của ĐHCĐ (2% lợi nhuận sau thuế).

2- Thống kê về cổ đông:

Cơ cấu cổ đông đến 22/03/2010 theo danh sách chốt của Trung tâm lưu ký chứng khoán lập ngày 30/03/2010 như sau:

- Trong nước:	511 CĐ	9.596.686 CP	(89,69%).
+ Cá nhân:	494 CĐ	1.751.925 CP	(16,37%).
+ Tổ chức:	17 CĐ	7.844.943 CP	(73,32%)
- Nước ngoài:	9 CĐ	1.103.132 CP	(10,31%)
+ Cá nhân:	4 CĐ	14.300 CP	(0,13%)
+ Tổ chức:	5 CĐ	1.088.832 CP	(10,18%)
Tổng cộng:	520 CĐ	10.700.000 CP	(100%)

* Các cổ đông lớn:

- Tổng công ty ĐT và KD vốn nhà nước(SCIC):	5.355.000 CP	50,05%
(15A, Trần Khánh Dư Hoàn Kiếm, Hà Nội)		

- Quỹ đầu tư CK Việt Nam (VF1) (Lầu 10, tòa nhà Gentra Plaza Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM)	: 1.072.800 CP	10,03%
- PXP VietNam Fund LTD: (161, Đồng Khởi, lầu 6, tòa nhà Opera View, Q1, TP.HCM)	706.147 CP	6,60 %
- Công ty quản lý quỹ Đầu tư CK Bảo Việt (Tầng 5, tập đoàn Bảo Việt, số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội)	369.600 CP	3,45%
- Công ty CP CK Rồng Việt (147-149 Võ Văn Tần, Q3, TP.HCM)	338.250 CP	3,16%

Về tình hình giao dịch cổ phiếu: trong năm 2009 do tình hình chung của thị trường chứng khoán nên các cổ đông của Công ty cũng ít có giao dịch mua bán, chỉ có giao dịch của số cổ đông nhỏ, không có biến động của các cổ đông lớn.

Bình Dương, ngày 19 tháng 04 năm 2010

CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN ĐÌNH HẢI